

Bản án số: 76/2020/HS-PT
Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Bùi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T và Nguyễn Minh Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hữu V; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu M và bà Trần Thị L; có vợ là Văn Thị B và có 03 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự: bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (lấn chiếm đất rừng sản xuất) theo Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2017 (chấp hành việc nộp phạt ngày 03/4/2018); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Công T, tên gọi khác: B; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1986 tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú C, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Minh H,

và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Minh Q**, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú C, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị Lan và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q:*
Ông Nguyễn Văn P - Luật sư của Văn phòng luật sư Huế thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc T (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2018); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Văn Thị B, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Phú C, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Phú C, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chặt phá rừng tự nhiên với mục đích chiếm đất để trồng rừng (trồng cây Keo), nên vào khoảng đầu tháng 11/2017 Phạm Hữu V đem theo rựa đi bộ lên khu vực rừng tự nhiên tại lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232 (rừng tự nhiên - chức năng sản xuất) thuộc thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, là khu vực rừng thuộc sở hữu của Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý. V dùng rựa chặt những cây nhỏ, phát luống khoanh vùng để xác định vị trí mà V có ý định chiếm đất để trồng rừng, thì bị Ủy ban nhân dân xã Lộc T phát hiện lập biên bản vi phạm ngày 17/11/2017 và đến ngày 20/11/2017 thì V bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131/QĐ-XPVPHC với

hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng. Đến đầu tháng 3/2018, V gặp hai người bạn là Huỳnh Công T và Nguyễn Minh Q, V đã thuê T và Q chặt phá rừng giúp V, V thỏa thuận với T và Q sẽ trả tiền công 200.000 đồng/ngày và được T, Q đồng ý.

Theo đó, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q và Phạm Hữu V mang theo 01 máy cưa và 02 cái rựa cùng đi bộ đến khu vực rừng tự nhiên mà V đã chặt cây, phát luồng khoanh vùng trước đó ở khu vực rừng tự nhiên tại lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232. Tại đây, T dùng máy cưa động cơ chạy bằng xăng (máy cưa do V đưa cho T trước đó) để cưa hạ những cây gỗ lớn, Q dùng rựa chặt những cây nhỏ và chặt cành của những cây gỗ lớn do T đã cưa đổ xuống, còn V dùng rựa chặt phát những cây nhỏ. Quá trình chặt phá đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì V, T, Q đi về nhà nghỉ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/3/2018, V, T, Q tiếp tục đi đến khu vực rừng nói trên để chặt phá cây rừng, đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2018 thì chặt phá được khoảng hơn một hecta. Khi nhận được tin báo Phạm Hữu V và đồng phạm đang chặt phá, hủy hoại rừng, Ủy ban nhân dân xã Lộc T đã phân công ông Nguyễn Văn H (Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), ông Nguyễn Văn S (Phó trưởng Công an xã) phối hợp với ông Nguyễn Văn N (Kiểm lâm viên của Hạt kiểm lâm huyện Phú Lộc phụ trách địa bàn) đi đến kiểm tra. Khi các cán bộ này đến gần vị trí đang chặt phá rừng thì V phát hiện thấy nên đã gọi to khoảng 02 đến 03 lần “Có Kiểm lâm lên, chạy đi!” để báo cho T, Q biết. Nghe thấy tiếng V gọi, T và Q phát hiện thấy cán bộ xã và kiểm lâm đang đi đến nên sợ và cầm theo máy cưa, rựa bỏ chạy trốn, sau đó về nhà, còn V sau đó cũng bỏ đi về.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã tạm giữ, gồm: 01 cái máy cưa sử dụng nhiên liệu xăng nhãn hiệu OKOMI-KO6200 màu cam, có lam xích đầy đủ; 01 cái rựa dài 1,1 m (phần cán dài 0,8 m, lưỡi dài 0,3 m); 01 cái rựa dài 1,07 m (phần cán dài 0,73 m, lưỡi dài 0,34 m).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định khu vực rừng mà Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q đã chặt phá, hủy hoại là rừng tự nhiên, chức năng rừng sản xuất, với diện tích bị hủy hoại là 13.498 m² tại lô số 01 thuộc lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232 thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế do Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy quản lý, có mật độ cây bị chặt phá là 1050 cây/1 hecta, đường kính gốc cây từ 05 cm đến 20 cm, chiều cao vút ngọn từ 05 m đến 08 m, chủ yếu là các loại cây gỗ: Gỗ, Đền, Tim Lang, Giẻ, Trám, Còi, Trâm, ... (gỗ từ nhóm I đến nhóm VIII).

Ngày 26/4/2018, Giám định tư pháp lâm nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận, xác định: Vị trí rừng bị chặt phá trái phép là lô số 01 thuộc lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế là diện tích rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất; với diện tích bị chặt phá trái phép là 13.498 m² (mười ba nghìn bốn trăm chín mươi tám mét vuông). Căn cứ vào kết quả đo đếm khối lượng từ ô tiêu chuẩn xác định diện tích này thuộc loại rừng nghèo.

Căn cứ vào biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và quan sát gốc chặt tại hiện trường, xác định toàn bộ diện tích trên bị hủy hoại bằng phương tiện máy cưa xăng và rựa: Máy cưa xăng dùng để cưa hạ những cây gỗ có đường kính gốc từ 15 cm trở lên; rựa dùng để phát thực bì và chặt hạ các gốc cây nhỏ. Trữ lượng gỗ lô rừng bị thiệt hại là 99,45 m³.

Khối lượng gỗ quy tròn bị thiệt hại là 58,01 m³ (Chủ yếu là các loại cây gỗ: Gỗ, Đền, Tim Lang, Giẻ, Còi, Trâm, ... từ nhóm I đến nhóm VIII).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐG ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 58,01 m³ gỗ quy tròn (từ nhóm I đến nhóm VIII) bị hủy hoại tại tiểu khu 232 thuộc thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị thiệt hại 102.461.000 đồng.

Sau khi giám định, ngày 15/5/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã chuyển giao 58,01 m³ (Năm mươi tám phẩy không một mét khối) gỗ các loại từ nhóm I đến nhóm VIII là vật chứng trong vụ án cho Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế để quản lý và bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H đã yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 102.461.000 đồng. Bị cáo Phạm Hữu V tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền trên; các bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q đồng ý sẽ tự nguyện hỗ trợ bị cáo V trong việc bồi thường, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cả 3 bị cáo chưa bồi thường

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 58,01 m³ gỗ hiện đang do Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy, quản lý.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của 01 máy cửa chạy bằng xăng hiệu OKOMI-KO6200, SHARP màu cam, có lam xích đầy đủ; trả lại cho chị Văn Thị Bé 1/2 giá trị của máy cửa này.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa dài 1,1 m, cán dài 0,8 m, lưỡi dài 0,3 m (rựa đã qua sử dụng, một số bộ phận đã rỉ sét).

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa dài 1,07 m, cán dài 0,73 m, lưỡi dài 0,34 m (rựa đã qua sử dụng, một số bộ phận đã rỉ sét)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí, quyền - nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2019, các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T và Nguyễn Minh Q đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin tuyên bố các bị cáo không có tội.

Ngày 03/10/2019, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Văn Thị B, Trần Thị L và Nguyễn Thị Minh H đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng khu rừng mà các bị cáo dùng rựa và cưa máy để cưa cây là đã được UBND xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế giao cho một số hộ dân để quản lý, trong đó cha của bị cáo V là ông Phạm Hữu M được giao diện tích rừng đứng vào diện tích rừng mà bị cáo V đã thuê T và Q chặt cây, do đó các bị cáo không phạm tội “Hủy hoại rừng”. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định giá trị cây rừng bị chặt và diện tích đất rừng bị các bị cáo chặt là không chính xác, do đó đề nghị áp dụng Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự để hủy án điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T và Nguyễn Minh Q có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó đề nghị áp dụng Điều 355, khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Do có ý định chặt phá rừng tự nhiên với mục đích để lấy đất trồng rừng, nên Phạm Hữu V đã thuê Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q chặt phá rừng cho V và được T, Q đồng ý. Theo đó, trong các ngày 08/3, 10/3 và 11/3/2018, các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q đã có hành vi sử dụng máy cưa xăng, rựa cùng nhau chặt phá trái phép rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất tại lô số 01 thuộc lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 38 của Luật Bảo vệ phát triển rừng năm 2004, với diện tích bị chặt phá trái phép là 13.498 m² (mười ba nghìn bốn trăm chín mươi tám mét vuông). Trữ lượng gỗ lô rừng bị thiệt hại là 99,45 m³. Khối lượng gỗ quy tròn bị thiệt hại là 58,01 m³, giá trị gỗ quy tròn bị thiệt hại đã được Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lộc kết luận là 102.461.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã kết án các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận thấy:

[2.1] Về kháng cáo của các bị cáo đề nghị tuyên các bị cáo không phạm tội thì thấy:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận khu rừng tại lô số 01 thuộc lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232 thuộc xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế là do các bị cáo đã dùng cưa máy và rựa chặt phá với mục đích lấy đất cho bị cáo V trồng rừng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng khu rừng mà các bị cáo đã chặt là đã được UBND xã Lộc Thủy giao cho cha của bị cáo V và một số người khác quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ vụ án có bản sao (không có chứng thực) “*Biên bản giao nhận rừng trồng và đất rừng*” về việc thôn Phú X, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế giao diện tích là 19 ha rừng trồng gồm 05 lô (b2, c1, c2, a1, a2) thuộc khoảnh 3 tiểu khu 232 cho một số người để quản lý rừng trong đó có ông Phạm Hữu M (cha ruột của bị cáo V). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện UBND xã Lộc T và ông M đều thừa nhận việc xã giao đất rừng cho thôn và thôn giao lại cho một số hộ dân nhằm mục đích để bảo vệ rừng, khi nào có kế hoạch thanh lý giao đất rừng mới có quyết định giao của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, ông M còn cho biết khi bị cáo V và một số người vào chặt phá rừng ông không biết vì ông đang ở thành phố Hồ Chí Minh, nếu biết ông sẽ ngăn cản không cho chặt phá rừng. Đồng thời diện tích rừng mà các bị cáo chặt phá là tại lô số 01 thuộc lô 10, khoảnh 4, tiểu khu 232 chứ không phải diện tích đất rừng mà thôn giao cho các hộ dân là b2, c1, c2, a1, a2 thuộc khoảnh 3 tiểu khu 232 thuộc xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo.

[2.2] Về kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thì thấy:

Đối với chị Nguyễn Thị Minh H: Qua xem xét nội dung đơn kháng cáo của chị H thì thấy nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên không ảnh hưởng hay xâm phạm gì đến quyền lợi, nghĩa vụ của chị H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của chị H và ra Thông báo kháng cáo là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đối với kháng cáo của chị H.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì những công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội phải bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định. Đối với 02 cây rựa của bị cáo Phạm Hữu V và Nguyễn Minh Q sử dụng do giá trị không lớn và không còn giá

trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối việc chiếc máy cưa chạy bằng xăng hiệu OKOMI-KO6200, SHARP màu cam, có lam xích đầy đủ, do là tài sản chung của vợ chồng bị cáo V và chị Văn Thị B; khi bị cáo dùng chiếc cưa này để phạm tội chị B không biết nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tuyên trả lại cho chị Văn Thị B 1/2 giá trị của chiếc máy cưa này là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của chị Văn Thị B và chị Trần Thị L là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q phải chịu theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q và kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Văn Thị B và chị Trần Thị L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 24 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2, Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Hữu V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Minh Q 03 (ba) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3, Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố:

* Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 58,01 m³ gỗ hiện đang do Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy, quản lý.

* Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của 01 máy cưa chạy bằng xăng hiệu OKOMI-KO6200, SHARP màu cam, có lam xích đầy đủ; trả lại cho chị Văn Thị B 1/2 giá trị của máy cưa này.

* Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa dài 1,1 m, cán dài 0,8 m, lưỡi dài 0,3 m (rựa đã qua sử dụng, một số bộ phận đã rỉ sét).

* Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa dài 1,07 m, cán dài 0,73 m, lưỡi dài 0,34 m (rựa đã qua sử dụng, một số bộ phận đã rỉ sét).

Các vật chứng trên (01 máy cưa, 02 cái rựa) có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 12/BBVC-CCTHADS ngày 30/11/2018 giữa cơ quan Công an huyện Phú Lộc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc.

4, Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hữu V, Huỳnh Công T, Nguyễn Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Phú Lộc;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CQĐT Công an huyện Phú Lộc;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Cao Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Anh Dũng

Bùi Văn Thanh

Trương Cao Sơn